



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
05/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,77 – 6,85	0,12	0,44 – 0,56
		Dĩ An 2	6,83 – 6,90	0,17 – 0,19	0,75 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		6,84 – 7,07	0,16 – 0,19	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 – 7,13	0,20 – 0,21	0,43 – 0,53
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 7,15	0,35 – 0,42	0,47 – 0,85
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,34 – 7,36	0,37 – 0,38	2,06 – 2,07
06/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,72 – 6,82	0,12	0,43 – 0,52
		Dĩ An 2	6,89 – 6,91	0,19	0,67 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		6,83 – 7,08	0,16 – 0,19	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 – 7,12	0,20	0,47 – 0,62
	CNCN Thủ Dầu Một		6,61 – 7,13	0,13 – 0,18	0,30 – 1,46
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,47 – 7,50	0,35 – 0,37	1,79 – 2,06
07/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 – 6,85	0,11 – 0,12	0,41 – 0,49
		Dĩ An 2	6,89 – 6,95	0,18 – 0,20	0,72 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		6,79 – 7,11	0,15 – 0,19	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		6,87 – 7,13	0,20 – 0,21	0,71 – 0,90
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,01	0,19 – 0,24	0,54 – 0,55
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,36 – 7,48	0,35 – 0,38	1,33 – 1,95

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
08/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 – 6,91	0,11 – 0,12	0,41 – 0,44
		Dĩ An 2	6,86 – 6,92	0,16 – 0,18	0,43 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,77 – 7,08	0,16 – 0,21	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,10 – 7,15	0,20	0,70 – 0,90
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,05	0,24 – 0,44	0,48 – 1,15
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,42 – 7,47	0,35 – 0,37	0,81 – 0,84
09/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 – 6,93	0,19	0,63 – 0,72
		Dĩ An 2	6,82 – 6,84	0,11 – 0,12	0,39 – 0,44
	CNCN Khu Liên Hợp		6,77 – 7,07	0,15 – 0,48	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,17	0,20 – 0,21	0,61 – 0,74
	CNCN Thủ Dầu Một		6,81 – 7,04	0,15	0,42
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,47	0,34 – 0,35	0,86 – 0,98
10/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 – 6,89	0,11 – 0,12	0,38 – 0,51
		Dĩ An 2	6,93	0,19 – 0,21	0,62 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		6,80 – 7,00	0,08 – 0,19	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,16	0,20	0,75 – 0,91
	CNCN Thủ Dầu Một		6,88 – 7,21	0,14 – 0,22	0,49 – 0,86
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,45 – 7,56	0,35 – 0,36	0,81 – 0,85